

Phụ lục
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2022
TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ GIAO
TỔNG CỘNG		<u>1,922</u>
I	CẤP TỈNH	1,139
1	Khối đại biểu dân cử	10
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	32
3	Văn phòng UBND tỉnh	61 <i>(Bao gồm 05 biên chế của lãnh đạo UBND tỉnh)</i>
4	Sở Nội vụ	61
5	Thanh tra tỉnh	33
6	Sở Tư pháp	26
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	43
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	41
10	Sở Giao thông Vận tải	32
11	Sở Y tế	54
12	Sở Thông tin và Truyền thông	22
13	Sở Công Thương	35
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	392
15	Sở Ngoại vụ	18
16	Ban Dân tộc	18
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	38
18	Sở Khoa học và Công nghệ	30
19	Sở Xây dựng	32
20	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	34
21	Sở Tài chính	44
22	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	36
23	Văn phòng Ban An toàn giao thông	03
II	CẤP HUYỆN	783
1	UBND huyện Ngọc Hồi	80
2	UBND huyện Kon Plông	78
3	UBND huyện Đăk Hà	81
4	UBND huyện Đăk Tô	80
5	UBND huyện Kon Rẫy	78
6	UBND huyện Ia H'Drai	41
7	UBND huyện Đăk Glei	81

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ GIAO
8	UBND huyện Tu Mơ Rông	80
9	UBND huyện Sa Thầy	80
10	UBND thành phố Kon Tum	104